WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 11/11/2019 - 15/11/2019

Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,010.03	-1.2%	106.03	-1.2%
KLGD (trCP)	1,130.19	10.3%	132.00	3.2%
GTGD (tỷ VND)	24,480.70	10.7%	1,605.92	-5.3%
Tổng cung (trCP)	1,753.47	-0.1%	256.65	-4.5%
Tổng cầu (trCP)	1,771.25	1.7%	246.50	0.5%
Giao dịch NĐT nước ngoài				
KL mua (trCP)	104.39	30.0%	6.53	131.2%
KL bán (trCP)	125.03	87.9%	1.74	-57.3%
GT mua (tỷ VND)	4,257.05	36.8%	61.53	141.6%
GT bán (tỷ VND)	5,277.55	77.6%	19.69	-57.7%

Biến động giá Ngành theo Tuần

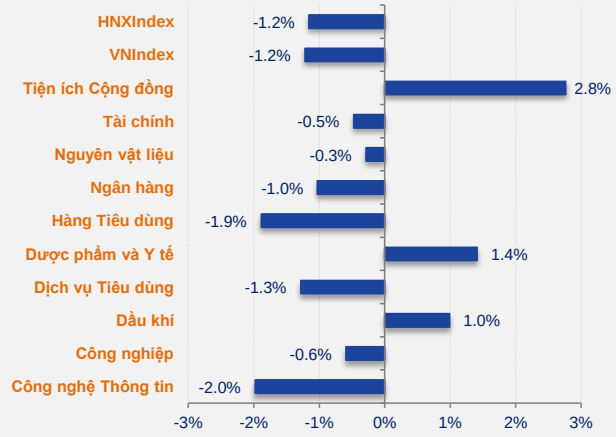

Giá trị giao dịch mua ròng của NĐT nước ngoài

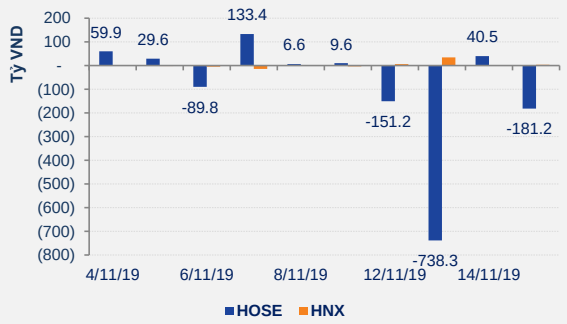

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường điều chỉnh sau ba tuần tăng điểm liên tiếp với thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó. Cụ thể, kết thúc tuần giao dịch, VN-Index giảm 12,46 điểm (-1,2%) xuống 1.010,03 điểm; HNX-Index giảm 1,244 điểm (-1,2%) xuống 106,03 điểm. Thanh khoản tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần với khoảng hơn 5.200 tỷ đồng giao dịch mỗi phiên trên hai sàn. Cụ thể, giá trị giao dịch trên HOSE tăng 10,7% lên 24.481 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 10,3% lên 1.130 triệu cổ phiếu; giá trị giao dịch trên HNX giảm 5,3% xuống 1.606 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch tăng 3,2% lên 132 triệu cổ phiếu. Với việc thị trường điều chỉnh trong tuần qua thì phần lớn các nhóm ngành cổ phiếu đều sụt giảm. Nhóm cổ phiếu công nghệ thông tin giảm mạnh nhất với 2% giá trị vốn hóa, với việc các mã trụ cột bị chốt lời như FPT (-1,7%), CMG (-0,9%)... Tiếp theo là nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng với mức giảm 1,9% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như VNM (-4,8%), MSN (-3%), SAB (-3,1%)... Nhóm cổ phiếu ngân hàng giảm 1% giá trị đã gây áp lực lớn lên thị trường chung, với các mã tiêu biểu như VCB (-2%), CTG (-2,7%), VPB (-3,4%), MBB (-2,8%), ACB (-1,6%), SHB (-2,9%)... Ở chiều ngược lại, nhóm tiện ích cộng đồng tăng mạnh nhất với 2,8% giá trị vốn hóa, với các mã tiêu biểu như GAS (+2,2%), PPC (+1%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường điều chỉnh trở lại trong tuần qua sau khi chỉ số VN-Index không thể tích lũy thành công trong vùng 1.020-1.025 điểm (đỉnh tháng 10/2018). Những phiên giảm sau đấy có thể coi là bình thường và VN-Index kết tuần vẫn nằm trong vùng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019). Tuần điều chỉnh này được đánh giá là cần thiết giúp cho các chỉ báo kỹ thuật của thị trường hạ độ cao và hiện tại đang dần về với vùng trung tính. Chúng tôi cho rằng, VN-Index có thể cần thêm một nhịp giảm nhẹ nữa với vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.008 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20) và lực cầu trong vùng hỗ trợ này sẽ giúp chỉ số dần lấy lại xu hướng tăng sau đó. Khối ngoại quay trở lại bán ròng khoảng 800 tỷ đồng trên hai sàn trong tuần qua là một điểm tiêu cực. Hợp đồng phái sinh VN30 tháng 11 đang cao hơn chỉ số cơ sở VN30 6,44 điểm cho thấy nhà đầu tư đang kỳ vọng vào một nhịp hồi phục. Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (18/11-22/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.008 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20) và hồi phục lên từ đây. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tiếp tục nắm giữ danh mục đã mua và tận dụng những phiên điều chỉnh để tích lũy thêm ở mức giá hấp dẫn hơn. Nhà đầu tư ngắn hạn đã mua thăm dò trong vùng 1.010-1.015 điểm (đỉnh tháng 3/2019) có thể tiếp tục giải ngân thêm nếu như thị trường có những nhịp điều chỉnh về vùng 1.000-1.008 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20).

WEEKLY WRAP

Tuần GD từ: 11/11/2019 - 15/11/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần là tiêu cực với bốn phiên giảm điểm và một phiên hồi phục nhẹ vào thứ 3. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 1.024,77 điểm và 1.005,1 điểm. Kết tuần, VN-Index giảm 12,46 điểm (-1,2%) xuống 1.010,03 điểm.

AGF là mã chứng khoán tăng giá mạnh nhất tuần với mức tăng 39,6% từ 3.210 đồng lên 4.480 đồng, tiếp theo là CLG với mức tăng 39,3% từ 3.940 đồng lên 5.490 đồng. Ở chiều ngược lại, CREE1901 là mã chứng khoán giảm mạnh nhất tuần với mức giảm 84% từ 370 đồng xuống 60 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh trở lại trong tuần giao dịch qua. Diễn biến giao dịch trong tuần tiêu cực với ba phiên giảm điểm và hai phiên hồi phục vào thứ 3 và thứ 4. Mức cao nhất và thấp nhất trong tuần lần lượt tại 108,074 điểm và 105,92 điểm. Kết tuần, HNX-Index giảm 1,244 điểm (-1,2%) xuống 106,03 điểm.

KSK là cổ phiếu tăng giá ấn tượng nhất tuần với mức tăng 50% từ 200 đồng lên 300 đồng, tiếp theo là HBE với mức tăng 37,5% từ 8.000 đồng lên 11.000 đồng. Ở chiều ngược lại, C69 là cổ phiếu có mức giảm mạnh nhất tuần với 21% từ 14.100 đồng xuống 11.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 839,27 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 18,46 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất là CTG với 28,5 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VNM với 3,6 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VRE là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 7,4 triệu cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị ròng 41,83 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 4,79 triệu cổ phiếu. Xét theo khối lượng ròng, NVB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,9 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHB với 582 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 166 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

VN-Index điều chỉnh sau ba tuần tăng điểm liên tiếp và hiện kết tuần trên ngưỡng 1.008 điểm (MA20), khối lượng giao dịch tăng nhẹ so với tuần trước đó và tiếp tục cao hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 1.008 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 997 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 979 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (18/11-22/11), VN-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ gần nhất trong khoảng 1.000-1.008 điểm (ngưỡng tâm lý-MA20) và hồi phục lên từ đây.

HNX-Index:

HNX-Index điều chỉnh sau hai tuần tăng điểm liên tiếp và hiện kết tuần trên ngưỡng 105,8 điểm (MA20), khối lượng giao dịch giảm nhẹ so với tuần trước đó và thấp hơn mức trung bình 20 tuần. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 105,8 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 104,8 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 105,2 điểm (MA200). Dự báo, trong tuần giao dịch tiếp theo (18/11-22/11), HNX-Index có thể sẽ tiếp tục điều chỉnh về vùng hỗ trợ trong khoảng 104,8-105,8 điểm (MA20-MA50) và hồi phục lên từ đây.

TIN TRONG NƯỚC	
Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, vàng SJC tại DOJI được niêm yết ở mức 41,25 - 41,45 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), không đổi ở chiều mua vào và giảm 80.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 1 đồng	Ngày 15/11, Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.144 đồng (giảm 1 đồng).
TIN THẾ GIỚI	
Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 6,45 USD/ounce tương ứng với 0,44% xuống 1.466,95 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tính tới 15 giờ, chỉ số USD Index (DXY) tăng 0,022 điểm tương ứng 0,02% lên 98,185 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1022 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2877 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 108,53 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,11 USD tương ứng 0,19% lên 56,88 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ tăng giảm trái chiều	Kết thúc phiên giao dịch ngày 14/11, chỉ số Dow Jones giảm 1,63 điểm tương ứng 0,01% xuống 27.781,96 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 3,08 điểm tương ứng 0,04% xuống 8.479,02 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,59 điểm tương ứng 0,08% lên 3.096,63 điểm.

HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VRE	8,169,770	CTG	28,462,580
2	HPG	3,424,760	VNM	4,201,420
3	HSG	1,898,240	POW	3,547,320
4	KBC	1,688,570	VIC	1,376,250
5	LCG	1,605,640	SSI	1,344,660

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVB	3,884,900	PVG	166,000
2	SHB	581,635	CEO	129,600
3	BII	369,000	HUT	106,200
4	IDJ	150,500	SD6	94,300
5	TIG	140,100	S74	69,300

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	25.00	24.90	-0.40%	139,386,330
CTG	22.30	21.70	-2.69%	77,707,910
FLC	4.59	4.16	-9.37%	46,473,160
MBB	23.40	22.75	-2.78%	37,734,800
HPG	22.70	22.65	-0.22%	32,481,896

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.80	6.60	-2.94%	14,122,820
HUT	2.40	2.50	4.17%	13,665,149
ACB	24.80	24.40	-1.61%	10,903,820
NVB	9.10	9.10	0.00%	9,089,719
PVS	19.00	18.80	-1.05%	7,011,143

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
AGF	3.21	4.48	1.3	39.56%
CLG	3.94	5.49	1.6	39.34%
CIG	1.71	2.18	0.5	27.49%
TCO	10.25	12.55	2.3	22.44%
TPC	9.63	11.75	2.1	22.01%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
KSK	0.20	0.30	0.1	50.00%
HBE	8.00	11.00	3.0	37.50%
DNC	24.20	31.80	7.6	31.40%
KSQ	1.30	1.70	0.4	30.77%
VIG	1.00	1.20	0.2	20.00%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong tuần

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CREE1901	0.37	0.06	-0.3	-83.78%
CVNM1901	0.29	0.10	-0.2	-65.52%
CMWG1906	2.00	0.92	-1.1	-54.00%
TTB	17.70	12.40	-5.3	-29.94%
CREE1904	3.05	2.20	-0.9	-27.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
C69	14.10	11.10	-3.0	-21.28%
SJE	24.70	19.90	-4.8	-19.43%
SDA	2.90	2.50	-0.4	-13.79%
PBP	8.40	7.30	-1.1	-13.10%
MAC	6.20	5.40	-0.8	-12.90%

(*) Giá điều chỉnh

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành

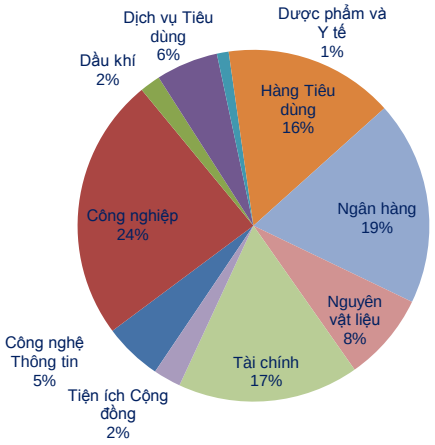

Chuỗi PE ngành và thị trường

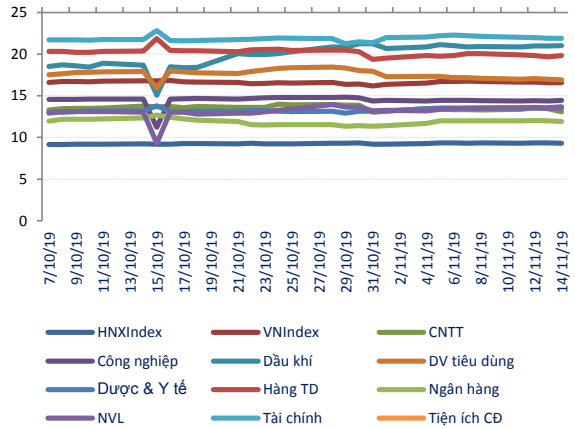

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	139,386,330	2.9%	299	83.4	2.4
CTG	77,707,910	8.6%	1,643	13.2	1.1
FLC	46,473,160	3.2%	405	10.3	0.3
MBB	37,734,800	20.6%	3,200	7.1	1.4
HPG	32,481,896	17.0%	2,664	8.5	1.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	14,122,820	13.6%	1,963	3.4	0.4
HUT	13,665,149	0.4%	51	48.7	0.2
ACB	10,903,820	25.1%	3,582	6.8	1.6
NVB	9,089,719	1.2%	127	71.7	0.9
PVS	7,011,143	7.7%	2,057	9.1	0.7

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
AGF	39.6%	-33.2%	-3,975	-	0.4
CLG	39.3%	-62.2%	-5,548	-	1.0
CIG	27.5%	-1.3%	-112	-	0.3
TCO	22.4%	8.3%	981	12.8	1.0
TPC	22.0%	9.0%	1,401	8.4	0.8

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
KSK	50.0%	-0.1%	-13	-	0.0
HBE	37.5%	6.4%	720	15.3	1.0
DNC	31.4%	36.2%	4,578	6.9	2.3
KSQ	30.8%	1.2%	128	13.3	0.2
VIG	20.0%	-11.7%	-719	-	0.2

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VRE	8,169,770	9.4%	1,141	30.8	2.9
HPG	3,424,760	17.0%	2,664	8.5	1.4
HSG	1,898,240	6.8%	854	9.1	0.6
KBC	1,688,570	7.5%	1,614	9.2	0.8
LCG	1,605,640	14.4%	2,220	3.8	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	3,884,900	1.2%	127	71.7	0.9
SHB	581,635	13.6%	1,963	3.4	0.4
BII	369,000	-4.6%	-485	-	0.1
IDJ	150,500	16.8%	1,672	4.0	0.7
TIG	140,100	6.9%	893	5.7	0.4

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	400,174	4.0%	1,361	87.8	5.2
VCB	332,686	26.3%	5,269	17.0	4.1
VHM	322,558	31.9%	5,276	18.3	6.0
VNM	214,189	38.2%	6,134	20.1	7.9
GAS	206,707	26.0%	6,351	17.0	4.5

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	40,419	25.1%	3,582	6.8	1.6
VCS	13,728	45.7%	8,603	10.0	4.4
VCG	12,103	8.8%	1,563	17.5	1.8
PVS	8,986	7.7%	2,057	9.1	0.7
SHB	7,941	13.6%	1,963	3.4	0.4

LỊCH SỰ KIỆN TUẦN

Ngày thông báo	Ngày thực hiện	Ngày ĐKCC	Ngày GDKHQ	Mã CK	Loại sự kiện
26/9/2019	15/11/2019	10/10/2019	9/10/2019	**KCE**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2019	15/11/2019	15/10/2019	14/10/2019	**BSP**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7/10/2019	15/11/2019	15/10/2019	14/10/2019	**G36**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9/10/2019	15/11/2019	31/10/2019	30/10/2019	**MVC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
29/10/2019	15/11/2019	0/1/1900	5/11/2019	**GMD**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**TCB**	Niêm yết thêm
6/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**LMH**	Niêm yết thêm
14/11/2019	15/11/2019	18/11/2019	15/11/2019	**MSR**	Phát hành cổ phiếu
15/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**E1VFVN30**	Niêm yết thêm
15/12/2017	18/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**SFI**	Niêm yết thêm
3/10/2019	18/11/2019	7/10/2019	4/10/2019	**KHW**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/10/2019	18/11/2019	25/10/2019	24/10/2019	**SLS**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2/10/2019	18/11/2019	18/10/2019	17/10/2019	**CMG**	Đại hội Cổ đông Bất thường
14/10/2019	18/11/2019	6/11/2019	5/11/2019	**TOP**	Đại hội Cổ đông Bất thường
7/11/2019	18/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**SCJ**	Niêm yết thêm
11/11/2019	18/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**THP**	Niêm yết mới
12/11/2019	18/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**NDF**	Chuyển Sàn
25/2/2019	19/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**EPC**	Thay đổi Tên/Ticker
14/11/2019	19/11/2019	15/11/2019	15/11/2019	**C69**	Niêm yết thêm
7/10/2019	20/11/2019	15/10/2019	14/10/2019	**BVS**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8/10/2019	20/11/2019	22/10/2019	21/10/2019	**VOC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14/10/2019	20/11/2019	25/10/2019	24/10/2019	**NQN**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2019	20/11/2019	30/10/2019	29/10/2019	**ASM**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16/10/2019	20/11/2019	30/10/2019	29/10/2019	**ASM**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25/10/2019	20/11/2019	6/11/2019	5/11/2019	**VLG**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
30/10/2019	20/11/2019	8/11/2019	7/11/2019	**NNC**	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15/11/2019	20/11/2019	21/11/2019	20/11/2019	**KHD**	Phát hành cổ phiếu
15/11/2019	20/11/2019	21/11/2019	20/11/2019	**KHD**	Phát hành cổ phiếu
16/10/2019	21/11/2019	28/10/2019	25/10/2019	**HNR**	Đại hội Cổ đông Bất thường
4/11/2019	21/11/2019	11/11/2019	8/11/2019	**TTD**	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiển
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội
Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh
Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng
Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779